

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 29/2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2021

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự: **Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1994**

HKTT: Phố Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đào Thị Thu Trang, sinh năm 1990.

Nơi cư trú cuối cùng: Phố Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trần Anh T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Đào Thị Thu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2016 tại UBND Thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phố Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.. Cuộc sống chung hạnh phúc chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến ngày 10/10/2017, chị Tr

bỏ đi khỏi nhà, không nói với gia đình là đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay chị Tr không trở về nhà và không liên lạc gì với gia đình, chồng con. Công an phường Ph, thành phố H và Chính quyền địa phương đã xác nhận chị Tr có hộ khẩu thường trú tại phường Ph nhưng đã vắng mặt tại địa phương từ năm 2017 đến nay, không có tin tức gì.

Anh T và gia đình đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Anh T đã làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với chị Tr. Tại Quyết định số 02/2020/QĐST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố mất tích đối với chị Đào Thị Thu Tr. Nay anh T xác định tình cảm giữa anh và chị Tr không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H cho Anh được ly hôn với chị Đào Thị Thu Tr.

- *Về con chung*: Anh T và chị Tr có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/7/2016. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Nguyên vọng của anh T khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B và không yêu cầu chị Tr phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản*: Anh Trần Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Anh T, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Trưởng phố Ph, thành phố H xác nhận: Anh T và chị Tr sau khi kết hôn chung sống tại Phố Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, anh T và chị Tr có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Chị Tr đã không sinh sống tại địa phương từ năm 2017 đến nay. Hiện nay chị Tr không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là chị Đào Thị Thu Tr vắng mặt do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thực hiện các thủ tục tố tụng và niêm yết công khai văn bản tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Anh T. Về con chung: Giao cháu Trần Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Đào Thị Thu Tr có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Thanh Hóa.

Bị đơn là chị Đào Thị Thu Tr đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thực hiện các thủ tục tố tụng và niêm yết công khai văn bản tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt chị Trang theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Trần Anh T và chị Đào Thị Thu Tr kết hôn năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện nay chị Tr đã bỏ đi đâu anh T không biết và đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Tr đã không có trách nhiệm với gia đình, bỏ đi không liên lạc với chồng, con. Do đó mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Trần Anh T được ly hôn chị Đào Thị Thu Tr là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung:* Anh Tuấn và chị Trang có 01 con chung là cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 25/7/2016. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Nguyên vọng của anh T khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B và không yêu cầu chị Tr phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trang hiện đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Cháu Gia B ở với anh T từ khi chị Tr bỏ nhà đi. Hiện nay anh T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Anh T có khả năng lao động và có điều kiện để chăm sóc con, do đó việc giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T.

[4] *Về tài sản:* Anh Trần Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Anh Trần Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Trần Anh T được ly hôn chị Đào Thị Thu Tr.

Về con chung: Công nhận anh Trần Anh T và chị Đào Thị Thu Tr có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/7/2016. Giao cháu Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đào Thị Thu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Giành quyền cho chị Tr được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu.

Về tài sản: Anh Trần Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Anh T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012807 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. (Anh T đã nộp đủ án phí).

Về quyền kháng cáo: Anh T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THA - TP H;
- UBND Thị trấn Th;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh